

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI THEO HỢP ĐỒNG FIDIC 1999

LS. LÊ THẾ HÙNG

Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH CNC Việt Nam

Nội dung

- Miễn trừ
- Các đặc điểm chính theo Hợp đồng FIDIC 1999
- Tình huống giả định
- Luật áp dụng
- Liên hệ



01

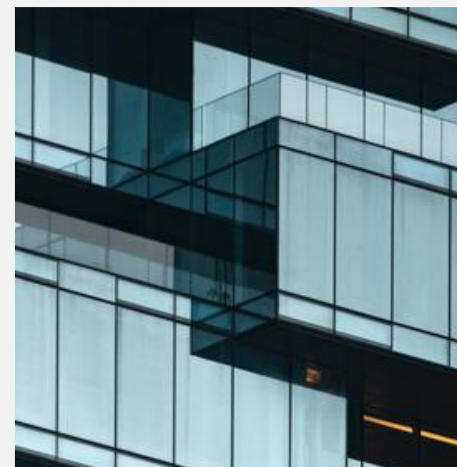
MIỄN TRỪ

Miễn trừ

“Các thông tin hoặc tình huống đặt ra trong buổi thảo luận này không nhằm vào bất kỳ một trường hợp cụ thể nào.

Nếu thấy có bất kỳ tình tiết nào giống với hoàn cảnh mà bạn đang gặp phải thì đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Không nên sử dụng các ý kiến trao đổi, tư vấn hoặc câu trả lời trong buổi thảo luận để áp dụng cho tình huống của mình khi chưa tham vấn ý kiến chuyên gia.”



02

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

Đặc điểm chính

Điều kiện

1

Nhà thầu không hoàn thành Công việc trong Thời gian Hoàn thành nêu tại Khoản 8.2 Chủ Đầu tư có Văn bản Yêu cầu /Khiếu nại theo Khoản 2.5.

Bản chất

2

Những thiệt hại do việc chậm trễ hoàn thành Công việc gây ra.

Cơ sở tính toán

3

Là số tiền cụ thể nêu trong Phụ lục Hồ sơ thầu, và Dựa trên số ngày trễ thực tế (giữa ngày hoàn thành được nêu trong Chứng chỉ Bàn giao và Ngày hoàn thành được nêu trong Hợp đồng)

Giá trị pháp lý

4

Chỉ là một trách nhiệm mà Nhà thầu phải thực hiện do vi phạm nghĩa vụ.
Nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm cho những nghĩa vụ khác của Hợp đồng.
Quyền chấm dứt Hợp đồng của Chủ Đầu tư không bị ảnh hưởng.

03

TÌNH HUỐNG GIẢ ĐỊNH

Thông tin chung về Hợp đồng



Các Bên (Khoản 1.1.2.2 & Khoản 1.1.2.3)

Không sử dụng nguồn vốn ngân sách.

Không phải DN Nhà nước cổ phần hóa



Ngày hoàn thành (Khoản 1.1.3.3)

Kêu cầu phân thân: **20/05/2021**.



Điều kiện Hợp đồng được áp dụng

Điều kiện Hợp đồng **FIDIC Red Book 1999** được áp dụng và **có sửa đổi như được thể hiện trong các Slides kế tiếp.**



Khiếu nại của Chủ Đầu tư (Khoản 2.5)

Chủ Đầu tư phải gửi Yêu cầu/Khiếu nại sớm nhất có thể sau khi phát sinh Sự kiện/Tình huống.

Đối với Khiếu nại về Thời hạn Bảo hành thì Khiếu nại này phải được gửi cho Nhà thầu trước khi kết thúc Thời hạn Thông báo Sai sót.

Các Điều Kiện Chủ Yếu Của Hợp Đồng

Mục	Điều khoản	Dữ liệu
Ngôn ngữ chủ đạo	1.4	<p>Tiếng Việt.</p> <p>Trong trường hợp có sự không nhất quán, tiếng Việt sẽ được xem như ngôn ngữ chủ đạo cho các Bản vẽ thiết kế, tiêu chí kỹ thuật và các tài liệu Hợp đồng. Riêng các Điều kiện chung của Hợp đồng FIDIC Red Book 1999, tiếng Anh sẽ là ngôn ngữ chủ đạo.</p>
Thứ tự ưu tiên của Hồ sơ Hợp đồng	1.5	<ul style="list-style-type: none">(a) Thỏa thuận Hợp đồng(b) Phụ lục Các Điều kiện chủ yếu của Hợp đồng và các phụ lục khác kèm theo.(c) Điều kiện riêng.(d) Điều kiện chung (FIDIC Red Book 1999, bản dịch tiếng Việt và tiếng Anh).(e) Thư Thông báo Trúng thầu ngày ...(f) Bảng Giá Hợp đồng.(g) Phạm vi Công việc, Danh mục Vật tư, Thiết bị và Yêu cầu về chất lượng.(h) Biên bản họp và Biên bản thương thảo Hợp đồng đính kèm (nếu có).(i) Bản vẽ Hợp đồng.(j) Hồ sơ chào thầu

Điều kiện chung (tiếng Anh)

8.7 Delay Damages

If the Contractor fails to comply with Sub-Clause 8.2 [*Time for Completion*], the Contractor shall be subject to Sub-Clause 2.5 [*Employer's Claims*] pay delay damages to the Employer for this default. These delay damages shall be the sum stated in the Appendix to Tender, which shall be paid for every day which shall elapse between the relevant Time for Completion and the date stated in the Taking-Over Certificate. However, the total amount due under this Sub-Clause shall not exceed the maximum amount of delay damages (if any) stated in the Appendix to Tender.

These delay damages shall be the only damages due from the Contractor for such default, other than in the event of termination under Sub-Clause 15.2 [*Termination by Employer*] prior to completion of the Works. These damages shall not relieve the Contractor from his obligation to complete the Works, or from any other duties, obligations or responsibilities which he may have under the Contract.

Điều kiện chung (tiếng Việt)

8.7 Tiền bồi thường thiệt hại do chậm trễ

Nếu Nhà thầu không tuân thủ Khoản 8.2 [*Thời gian Hoàn thành*], thì Nhà thầu phải theo Khoản 2.5 [*Khiếu nại của Chủ Đầu tư*] sẽ phải thanh toán cho Chủ Đầu tư tiền bồi thường thiệt hại do chậm trễ từ sai phạm này. Tiền bồi thường thiệt hại do chậm trễ phải là số tiền được nêu trong Phụ lục của Hồ sơ thầu, sẽ được trả hàng ngày trong khoảng thời gian giữa Thời gian Hoàn thành và ngày đã nêu trong Chứng chỉ Nghiệm thu. Tuy nhiên, tổng số tiền phải trả theo Khoản này sẽ không vượt quá số tiền tối đa của tiền bồi thường thiệt hại do chậm trễ (nếu có) được nêu trong Phụ lục của Hồ sơ dự thầu.

Tiền bồi thường thiệt hại do chậm trễ này sẽ chỉ là tiền bồi thường thiệt hại do Nhà thầu bồi thường vì sai phạm như vậy, chứ không phải là việc chấm dứt theo Khoản 15.2 [*Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ Đầu tư*] trước khi hoàn thành Công trình. Tiền bồi thường thiệt hại này không làm giảm bớt cho Nhà thầu nghĩa vụ hoàn thành Công trình hoặc bất cứ trách nhiệm, nghĩa vụ hoặc nhiệm vụ nào theo Hợp đồng.

Các Điều Kiện Chủ Yếu Của Hợp Đồng

Mục	Điều khoản	Dữ liệu
Phạt do chậm trễ	8.7 & 14.15(b)	<p>Phạt chậm Trễ Tiến độ theo giai đoạn 0,1% Giá trị Hợp đồng phần việc bị chậm trễ cho mỗi ngày chậm trễ (tiền độ chi tiết theo tháng). Nếu Nhà thầu đảm bảo đúng tiến độ hoàn thành, Chủ Đầu tư sẽ hoàn trả lại phần tiền phạt chậm tiến độ chi tiết này ngoại trừ các chi phí Chủ Đầu tư đã phải gánh chịu do việc chậm trễ tiến độ chi tiết của Nhà thầu (Nếu việc chậm tiến độ của Nhà thầu không làm ảnh hưởng đến các Nhà thầu khác thì Chủ đầu tư sẽ hủy biên bản phạt của kỳ trước cho Nhà thầu tại kỳ kế tiếp, nhưng giá trị phạt và giá trị đã khấu trừ sẽ xem xét tại kỳ đánh giá Thời hạn hoàn thành</p> <p>Phạt chậm Trễ Tổng tiến độ: 0.05% Giá trị Hợp đồng được chấp thuận cho mỗi ngày chậm trễ (Thời hạn Hoàn thành) bao gồm giá trị phạt của các giai đoạn nói trên.</p>
Số tiền tối đa của khoản phạt do chậm trễ	8.7	12% Giá trị Quyết toán được chấp thuận

Điều kiện riêng

8.7 Những Thiệt Hại Do Chậm Trễ

Thêm đoạn sau

Nếu Nhà thầu do lỗi hoặc thiếu sót mà không hoàn thành các phần công việc của mình theo đúng tiến độ chi tiết đã được phê duyệt, Nhà thầu sẽ phải chịu phạt 0,1% giá trị Hợp đồng phần việc bị chậm trễ cho 1 ngày chậm tiến độ (chậm tiến độ chi tiết theo tháng, đánh giá theo tầng). Trong trường hợp nếu Nhà thầu vẫn đảm bảo được tiến độ hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ hoàn trả phần giá trị phạt này cho Nhà thầu (Ngoại trừ những chi phí Chủ Đầu tư đã phải chi trả do việc chậm trễ này của Nhà thầu gây nên).

Nếu Nhà thầu không hoàn thành các phần việc của mình theo quy định tại Khoản 8.2 [*Thời hạn Hoàn thành*], Nhà thầu sẽ phải chi trả cho Chủ đầu tư khoản phạt do lỗi này. Nhà thầu sẽ phải chịu phạt 0,05% Giá trị Hợp đồng được chấp thuận cho mỗi ngày trễ. Thời gian chậm trễ là khoảng thời gian tính từ ngày cuối cùng của thời hạn hoàn thành theo hợp đồng cho đến ngày đã nêu trong Chứng chỉ Nghiệm thu Công trình (bàn giao Công trình). Ngoài ra, Nhà thầu sẽ phải bồi thường thiệt hại mà Chủ Đầu tư phải chịu do việc chậm trễ này gây ra (nếu có).

Tổng giá trị khoản phạt trong mọi trường hợp không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng.

Điều kiện riêng (tiếp)

8.7 Những Thiệt Hại Do Chậm Trễ

Thêm đoạn sau

Tiền bồi thường thiệt hại do chậm trễ này sẽ chỉ là tiền bồi thường thiệt hại do Nhà thầu đền bù vì lỗi đã gây ra. Những thiệt hại này không làm giảm nhẹ cho Nhà thầu nghĩa vụ hoàn thành Công trình hoặc bất cứ trách nhiệm, nghĩa vụ hoặc nhiệm vụ nào theo Hợp đồng.

Nếu chậm tiến độ do lỗi của Nhà thầu quá 60 ngày, Nhà thầu sẽ bị phạt 12% Giá Hợp đồng, đồng thời Chủ Đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu Nhà thầu gánh chịu toàn bộ trách nhiệm cho các thiệt hại xảy ra. Chủ Đầu tư được quyền sử dụng hoặc yêu cầu Nhà thầu phải giải động thiết bị ra khỏi công trường ngay lập tức.

Quan điểm của anh/chị

- Biết rằng ngày 17/9/2021, Nhà thầu được Nghiệm thu/Bàn giao toàn bộ Công trình và ngày 17/10/2021, Chủ Đầu tư gửi Văn bản phạt vi phạm để trừ 12% Giá trị Hợp đồng được chấp thuận và bảo lưu quyền yêu cầu Bồi thường thiệt hại phát sinh .
- Vấn đề EOT do nhiều nguyên nhân (khách quan và chủ quan), các bên vẫn chưa thống nhất.



04

LUẬT ÁP DỤNG

Luật áp dụng

Bộ Luật Dân sự 2015

- Điều 418 [*Phạt vi phạm*]:
 - Nếu có thỏa thuận.
 - Mức phạt do các bên thỏa thuận trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác.
- Điều 360 [*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ*]: toàn bộ thiệt hại trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác

Luật Thương mại 2005

- Điều 300 [*Phạt vi phạm*]: nếu có thỏa thuận về việc trả một khoản tiền nếu một bên vi phạm Hợp đồng.
- Điều 301 [*Mức phạt vi phạm*]: “**không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm**”
- Điều 302 [*Bồi thường thiệt hại*]: giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp.


Luật Xây dựng 2014

- Điều 146 [*Thưởng, phạt hợp đồng xây dựng, bồi thường thiệt hại do vi phạm và giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng*]:
 - Phạt hợp đồng xây dựng: Khi có thỏa thuận và ghi trong Hợp đồng.
 - Mức phạt (sử dụng vốn nhà nước): **không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.**
 - Ngoài ra, Bên vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên kia.


Liên hệ

Mọi ý kiến thắc mắc, vui lòng gửi về:

Công ty Luật TNHH CNC Việt Nam

 28 Mai Chí Thọ, P. An Phú, Thủ Đức,
Hồ Chí Minh, Việt Nam

 +84 028 6276 9900 | 0916 545 618

 contact@cncounsel.com

 cncounsel.com

